

BCĐ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NTM
HUYỆN NGA SƠN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Nga Sơn, ngày 11 tháng 7 năm 2018

Số: 67 /BC-BCĐ

BÁO CÁO

**Kết quả thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM
3 năm (2016 - 2018); Mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đến năm 2020**

Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới (NTM) giai đoạn 2010 - 2020. Dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy, sự điều hành của UBND huyện, sự phối kết hợp của Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể, sự vào cuộc trách nhiệm của cấp ủy chính quyền các xã và có sự tham gia tích cực của người dân, Chương trình xây dựng NTM 3 năm (2016 - 2018) trên địa bàn huyện đã chuyển biến tích cực và đạt được kết quả quan trọng.

I. TÌNH HÌNH KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH XÂY DỰNG NTM.

1. Tình hình triển khai:

1.1. Huyện đã kiện toàn Ban Chỉ đạo thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới hàng năm, ban hành các văn bản chỉ đạo triển khai, hướng dẫn thực.

Ban hành Kế hoạch số 01/KH-UBND, ngày 08/01/2016 về xây dựng huyện Nga Sơn đạt chuẩn nông thôn mới vào năm 2020; Kế hoạch số 84/KH-UBND, ngày 14/9/2016 về thực hiện các Tiêu chí xây dựng huyện nông thôn mới; Kiện toàn BCĐ Chương trình MTQG xây dựng NTM; Ban hành văn bản số 01/UBND-NN, ngày 04/01/2016 về việc hướng dẫn trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận “thôn, xóm đạt chuẩn nông thôn mới”; Chỉ đạo các xã đạt chuẩn nông thôn mới tổ chức công bố xã đạt chuẩn nông thôn mới; Ban hành văn bản chỉ đạo các xã thường xuyên rà soát, tự đánh giá kết quả thực hiện tiêu chí xây dựng nông thôn mới và đề nghị huyện thẩm tra công nhận các tiêu chí đạt tăng thêm; Chỉ đạo các xã tiếp tục duy trì, củng cố, nâng cao chất lượng các tiêu chí đã hoàn thành và xây dựng kế hoạch thực hiện các tiêu chí chưa hoàn thành; chỉ đạo các xã đẩy nhanh tiến độ hoàn thành “thôn, xóm đạt chuẩn” nông thôn mới. Các thành viên hội đồng thẩm tra tiêu chí xây dựng nông thôn mới huyện, các phòng ban, cơ quan, đơn vị có liên quan được phân công phụ trách thẩm tra, thường xuyên đôn đốc đánh giá kết quả thực hiện tiêu chí cho các xã, Chỉ đạo các xã rà soát lại Quy hoạch, Đề án xây dựng nông thôn mới điều chỉnh phù hợp với tình hình thực tế của địa phương. Tập trung lãnh đạo đẩy mạnh phát triển kinh tế nhằm nâng cao thu nhập cho nông dân. Triển khai chỉ đạo thực hiện Nghị quyết 03-NQ/HU của BCH Đảng bộ huyện về "Nâng cao hiệu quả sản xuất ngành nông nghiệp trên địa bàn huyện, giai đoạn 2016 - 2020". Tiếp tục chỉ đạo các đơn vị triển khai thực hiện Chỉ thị số 29-CT/HU, ngày 30/11/2013 về tăng cường sự lãnh

đạo của các cấp ủy Đảng đối với công tác xây dựng thôn, xóm đạt chuẩn nông thôn mới; Kế hoạch số 72-KH/HU ngày 26/9/2012 của Huyện ủy Nga Sơn về phát động toàn dân thực hiện chỉnh trang nông thôn, đẩy mạnh phong trào “chung sức xây dựng nông thôn mới”. Chỉ đạo các xã đăng ký “thôn, xóm đạt chuẩn nông thôn mới” trong năm; chỉ đạo rà soát, hoàn thiện hồ sơ đề nghị thẩm định, công nhận “đạt chuẩn” nông thôn mới cho các thôn hoàn thành xây dựng nông thôn mới theo quy định. Ban hành văn bản chỉ đạo và đôn đốc các xã được hỗ trợ xây dựng các công trình Công sở, Trạm Y tế, Trung tâm văn hóa thể thao xã và hỗ trợ xi măng, hỗ trợ phát triển sản xuất, duy tu bảo dưỡng công trình, hỗ trợ (thường) hoàn thành xây dựng nông thôn mới tổ chức thực hiện đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng các dự án đã được thẩm định phê duyệt, phát huy hiệu quả, đúng mục đích theo quy định. Ban hành văn bản chỉ đạo các xã thực hiện Quyết định số 1980/QĐ-TTg về Bộ tiêu chí Quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020 (thay thế Quyết định số 491/QĐ-TTg ngày 16/4/2009 về việc ban hành Bộ tiêu chí Quốc gia về nông thôn mới; ... và Quyết định số 342/QĐ-TTg, ngày 20/02/2013 về sửa đổi một số tiêu chí của Bộ tiêu chí Quốc gia về nông thôn mới) kể từ ngày 01/12/2016; Quyết định số 1600/QĐ-TTg, ngày 16/8/2016 thay thế quyết định 800/QĐ-TTg về phê duyệt chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới. Chỉ đạo các xã căn cứ Quyết định số 69/QĐ-BNN-VPĐP, ngày 09/01/2017 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc ban hành sổ tay hướng dẫn thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020 rà soát, đánh giá kết quả thực hiện tiêu chí Quyết định số 1415/QĐ-UBND ngày 03/5/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Thanh hóa, giai đoạn 2017 - 2020. Ban hành văn bản hướng dẫn trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận và tổ chức công bố “thôn, xóm đạt chuẩn nông thôn mới” theo Quyết định số 2392/2017/QĐ-UBND, ngày 06/7/2017 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành quy định tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận và tổ chức công bố “thôn, xóm đạt chuẩn nông thôn mới” trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. Xây dựng Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 10-CT/TU, ngày 17/5/2017 của Ban thường vụ tỉnh ủy Thanh Hóa về tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng đối với cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”. Chỉ đạo triển khai thực hiện Quyết định số 1760/QĐ-TTg, ngày 10/11/2017 của Thủ tướng chính phủ Điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 1600/QĐ-TTg, ngày 16/8/2016 của Thủ tướng chính phủ phê duyệt Chương trình MTQG xây dựng NTM, giai đoạn 2016 - 2020. Chỉ đạo các xã đạt chuẩn NTM triển khai xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch phấn đấu chuẩn nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2018 - 2020 theo nội dung hướng dẫn tại công văn số 1345/BNN-VPĐP, ngày 08/02/2018 của Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn.

Chỉ đạo các xã triển khai thực hiện Quyết định 691/QĐ-TTg, ngày 18/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2018-2020.

1.2. Công tác tuyên truyền, vận động:

Công tác tuyên truyền xây dựng nông thôn mới tiếp tục được triển khai toàn diện, rộng khắp từ huyện đến cơ sở; đài truyền thanh huyện tiếp tục dành nhiều thời lượng đưa tin, viết bài để tuyên truyền về Chương trình xây dựng NTM, tuyên truyền các văn bản pháp luật mới; Các xã tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền thông qua hệ thống pano, khẩu hiệu, trên hệ thống đài truyền thanh,... Thông qua công tác tuyên truyền, nhận thức của cán bộ, đảng viên và nhân dân về xây dựng NTM ngày càng sâu sắc hơn. Chương trình xây dựng NTM đã trở thành phong trào sâu rộng, có sức lan tỏa, thu hút được sự tham gia vào cuộc của cả hệ thống chính trị, các thành phần kinh tế và các tầng lớp nhân dân.

1.3. Công tác đào tạo tập huấn kiến thức xây dựng NTM:

Thành viên Ban chỉ đạo và cán bộ phụ trách xây dựng nông thôn mới huyện tham gia lớp tập huấn kiến thức xây dựng nông thôn mới do Văn phòng điều phối tỉnh tổ chức.

Huyện phối hợp triển khai tổ chức tập huấn kiến thức cho hơn 300 đối tượng gồm: Thành viên ban chỉ đạo nông thôn mới huyện, Bí thư, Chủ tịch, cán bộ nông thôn mới xã và Bí thư các thôn xóm.

2. Kết quả thực hiện:

2.1. Về phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập:

Kết quả trong thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp:

Thực hiện Nghị quyết số 16-NQ-TU, ngày 20/4/2015 của tỉnh ủy về tái cơ cấu ngành nông nghiệp đến năm 2020, định hướng đến năm 2025 theo hướng nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, khả năng cạnh tranh và phát triển bền vững.

Huyện Nga Sơn tiếp tục tập trung chỉ đạo phát triển sản xuất nông nghiệp trên tất cả các lĩnh vực: trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản, đảm bảo năng suất và sản lượng năm sau cao hơn năm trước.

Sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản phát triển ổn định và đạt kết quả khá toàn diện. Tổng diện tích gieo trồng (năm 2016, 2017 và 6 tháng đầu năm 2018) đạt 40.592 ha, tổng sản lượng lương thực có hạt 148.918 tấn, Tổng giá trị sản xuất nông nghiệp (giá so sánh 2010) đạt 3.128,3 tỷ đồng. Tổng đàn trâu hơn: 400 con, đàn bò hơn: 10.000 con bằng; đàn lợn: 201.795 con, đàn gia cầm 1.043.300 con, tổng trọng lượng thịt hơi xuất chuồng 37.994,6 tấn, trồng 17.400 cây phân tán, tổng sản lượng nuôi trồng thủy sản đạt 16.792,3 tấn.

Tập trung chỉ đạo thực hiện vùng rau an toàn xã Nga Yên, Nga Thành; Xây dựng cánh đồng mẫu lớn ở 7 xã với tổng diện tích 165 ha, trong đó Nga Văn 30 ha, Nga An 30 ha, Nga Vịnh 30 ha, Nga Thiện 30 ha, Nga Mỹ 15 ha,

Nga Thạch 15 ha, Nga Yên 15 ha. Chỉ đạo chuyển dịch cơ cấu cây trồng diện tích lúa kém hiệu quả sang cây trồng khác hoặc trang trại tổng hợp. Chuyển hơn 70 ha lạc xuân sang trồng dưa hấu, khoai tây, rau các loại ở Nga An, Nga Giáp, Nga Mỹ, Nga Trung, Nga Hưng...

Nét mới trong sản xuất nông nghiệp là chỉ đạo sản xuất thành công cây dưa hấu vụ Xuân ở 3 xã (Nga Trung, Nga Yên, Nga Hưng), với diện tích hơn 70 ha, năng suất đạt từ 32 - 36 tấn/ha/1vụ, giá trị thu nhập 160 - 170 triệu đồng/ha/1vụ; vụ Hè Thu, vụ Thu Đông ở xã Nga Trung với diện tích hơn 5 ha đạt thu nhập 170 - 180 triệu đồng/ha/vụ;

Toàn huyện có 71 trang trại đang hoạt động, trong đó 47 trang trại nuôi lợn quy mô trên 500 con/trang trại; có 24 trang trại gia cầm bình quân 4 ngàn con/trang trại. Tổng số gia trại chăn nuôi 353 gia trại, trong đó 342 gia trại chăn nuôi lợn (giảm 48 gia trại so với cùng kỳ). Tổng trọng lượng thịt hơi xuất chuồng năm 2017 là 15.675 tấn bằng 98,4% so cùng kỳ. Thực hiện tốt công tác tiêm phòng và phòng chống dịch bệnh cho đàn gia súc, gia cầm nên không có dịch bệnh xảy ra.

Tập trung kêu gọi doanh nghiệp liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm cho nông dân, cụ thể đã kêu gọi được Công ty cổ phần Quốc tế Nông nghiệp An Việt, Viện Sinh học Nông nghiệp Việt nam bao tiêu sản phẩm cây khoai tây cho đơn vị xã Nga Lĩnh, Nga Trung, Nga Yên, Nga Trường, Nga An, Nga Thành; Công ty cổ phần Quốc tế Nông nghiệp Việt Trang - Hải Phòng, Công ty vật tư nông nghiệp Nghệ An, Công ty giống cây trồng Thanh Hóa bao tiêu lúa cho bà con nông dân ở các xã làm cánh đồng mẫu lớn như: Nga Vịnh, Nga An, Nga Văn, Nga Mỹ, Nga Thạch, Nga Yên, Nga Thiện, Ba Đình; Và kêu gọi các cá nhân, tổ chức, tổ hợp tác, Hợp tác xã ... bao tiêu sản phẩm cây dưa hấu ở xã Nga Trung, Nga Hưng, Nga Yên, Nga Thành.

Lựa chọn 28 mô hình có hiệu quả kinh tế cao, có khả năng nhân rộng để giao vốn cho các xã tổ chức thực hiện nguồn vốn từ sự nghiệp từ Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới cho phát triển sản xuất năm 2016 và năm 2017. (gồm: Mô hình trồng cây ăn quả có giá trị kinh tế cao, mô hình cải tạo cói, mô hình phân nén, mô hình nuôi gà trắng thương phẩm, mô hình Tôm thẻ chân trắng - cá trắm Thái Lan, Nuôi tôm quảng canh cải tiến, Nuôi tôm công nghiệp, Mô hình liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm cây trồng vụ đông, Mô hình nuôi bò sinh sản, Mô hình nuôi tôm, cá nước ngọt, Mô hình liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm cây trồng vụ đông, Mô hình sản xuất hoa, liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm cây trồng vụ đông, Mô hình sản xuất rau an toàn, rau quả trong nhà lưới, Mô hình liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm bí xanh, khoai tây, Mô hình cánh đồng lớn, Mô hình sản xuất rau an toàn, mô hình sản xuất rau củ quả trong nhà lưới ...).

2.2. Huy động nguồn lực và Xây dựng cơ sở hạ tầng:

Tổng số vốn huy động xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2018 là 1.802,485 tỷ đồng. Trong đó Ngân sách TW, ngân sách tỉnh trực tiếp cho Chương trình là 96,667 tỷ đồng; ngân sách huyện 90,556 tỷ đồng; ngân sách xã 265,295 tỷ đồng, vốn tín dụng lũy kế là 297,433 tỷ đồng, vốn từ các doanh nghiệp là 60,760 tỷ đồng, vốn lòng ghép là 50,814 tỷ đồng, vốn nhân dân đóng góp 910,990 tỷ đồng (trong đó, đóng góp xây dựng công trình phúc lợi là 38,278 tỷ đồng, ủng hộ 6.945 ngày công, hiến 5.350 m², chỉnh trang nhà ở, tường rào công ngõ 864,650 tỷ đồng).

Với nguồn vốn huy động được, đã triển khai xây mới sân vận động huyện và nâng cấp được 230,886 km đường giao thông; xây mới, nâng cấp 3 trạm bơm, kiên cố hóa mới và nâng cấp sửa chữa 50,779 km kênh mương nội đồng; xây mới và nâng cấp 210 phòng học, 11 Trung tâm văn hóa - khu thể thao xã; xây mới và nâng cấp, sửa chữa 49 nhà văn hóa thôn và khu thể thao thôn; xây mới 12 trạm Y tế; 8 công sở; nâng cấp 2 chợ; xây mới, xây mới và nâng cấp 2.958 nhà ở dân cư; xây mới, nâng cấp, cải tạo 27 nghĩa trang theo quy hoạch và nhiều các hạng mục công trình khác.

2.3. Phát triển văn hóa, giáo dục, y tế, môi trường

- Các hoạt động văn hóa, thông tin tập trung tuyên truyền các nhiệm vụ chính trị, trọng tâm: tuyên truyền kỷ niệm ngày thành lập Đảng, Cách mạng Tháng Tám và Quốc khánh 2/9; Tổ chức thành công Lễ hội Mai An Tiêm, chỉ đạo tổ chức Lễ hội Từ thức; Tổ chức các hoạt động văn hóa thể dục thể thao. Thực hiện tốt nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và Lễ hội theo quy định.

- Ngành giáo dục và đào tạo đã tập trung chỉ đạo thực hiện tốt nhiệm vụ năm học; Chỉ đạo nâng cao chất lượng giáo dục, chất lượng giáo dục ổn định năm sau tăng so với năm học trước: Toàn huyện có: 3.969 HS giỏi cấp huyện; 791 HS giỏi cấp tỉnh, 4 học sinh đạt quốc gia. Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100%, Học sinh tốt nghiệp THCS đạt 99,67%; học sinh tốt nghiệp THPT đạt 99,02%; tốt nghiệp bổ túc THPT đạt 92,6% toàn huyện có. Tiếp tục chỉ đạo các trường xây dựng đạt chuẩn.

- Tập trung chỉ đạo công tác phòng chống dịch bệnh; chỉ đạo các cơ sở Y tế nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe cho nhân dân. Thực hiện thanh, kiểm tra đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm tại cơ sở dịch vụ ăn uống, kịp thời xử lý vi phạm. Tỷ lệ trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm chủng đầy đủ 6 loại vacxin đạt 100% KH.

- Thực hiện tốt việc chi trả chế độ cho người có công và đối tượng bảo trợ xã hội, tổ chức thăm hỏi tặng quà, chuyển quà động viên kịp thời cho người cao tuổi, các gia đình người có công, đối tượng bảo trợ xã hội và trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, điều chỉnh kịp thời mức trợ cấp cho người có công và đối tượng bảo trợ xã hội theo quy định hiện hành, ban hành quyết định hưởng trợ cấp xã hội; thực hiện chế độ điều dưỡng hàng năm cho các đối tượng

- Chỉ đạo quyết liệt trong việc giải quyết gây ô nhiễm môi trường trong chăn nuôi và bãi rác tập trung. Công tác thu gom rác thải cũng được quan tâm và chỉ đạo đảm bảo vệ sinh môi trường .

2.4. Xây dựng hệ thống chính trị xã hội vững mạnh, công tác quốc phòng, giữ gìn an ninh, trật tự xã hội:

Quan tâm đổi mới phương thức lãnh đạo của các Cấp uỷ Đảng theo hướng tăng cường phối hợp, chủ động nắm bắt tình hình cơ sở, thực hiện nghiêm túc quy chế hoạt động của Cấp uỷ; xây dựng kế hoạch và thực hiện nhiệm vụ công tác. Chỉ đạo đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh gắn với việc khắc phục những tồn tại, khuyết điểm sau kiểm điểm theo tinh thần nghị quyết TW4 (khoá XI) "Một số vấn đề cấp bách về xây dựng đảng hiện nay". Hàng năm có trên 85% TCCS đảng đạt danh hiệu TSVM.

Thực hiện tốt chế độ trực ban, trực sẵn sàng chiến đấu, không để xảy ra đột xuất, bất ngờ. Thực hiện công tác tuyển quân hàng năm đảm bảo theo quy định, tổ chức lễ giao quân theo đúng nghi lễ quân đội, bàn giao thanh niên cho các đơn vị nhận quân bảo đảm chỉ tiêu được giao. Thực hiện tốt công tác phúc tra huấn luyện lực lượng dự bị động viên theo kế hoạch.

Tăng cường công tác đấu tranh phòng chống các loại tội phạm và tệ nạn xã hội như: trộm cắp tài sản, cờ bạc, số đề, ma tuý,... tuần tra kiểm soát, xử lý vi phạm trật tự an toàn giao thông, chủ động nắm chắc tình hình an ninh nông thôn, an ninh tôn giáo, không để xảy ra đột xuất bất ngờ; phức tạp về an ninh trật tự. Đồng thời, củng cố và phát huy có hiệu quả tổ An ninh trật tự, tổ An ninh xã hội để bảo đảm an ninh trật tự tại khu dân cư. Chỉ đạo thực hiện tốt công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư KNTC của cán bộ, đảng viên và nhân dân. Chỉ đạo giải quyết dứt điểm các ý kiến, kiến nghị theo thẩm quyền, không có đơn thư tồn đọng vượt cấp kéo dài.

2.5. Kết quả thực hiện bộ tiêu chí về nông thôn mới:

- Kết quả thực hiện Bộ tiêu chí huyện NTM: Đến nay tự đánh giá, huyện đã đạt 6/9 tiêu chí đó là Điện, Giao thông, Sản xuất, Thủy lợi, An ninh - trật tự xã hội và tiêu chí Chỉ đạo xây dựng NTM.

- Bình quân toàn huyện đạt 17,16 tiêu chí/xã ; 15/26 xã đạt chuẩn nông thôn mới, 02 xã 17 tiêu chí; 03 xã đạt 16 tiêu chí; 02 xã đạt 15 tiêu chí; 01 xã đạt 14 tiêu chí; 02 xã đạt 12 tiêu chí, 01 xã đạt 11 tiêu chí.

- Có 116 thôn, xóm được công nhận đạt chuẩn NTM.

- Đang chỉ đạo các xã, thôn xây dựng kế hoạch thực hiện thôn, xã NTM kiểu mẫu.

3. Đánh giá chung.

3.1. Những kết quả nổi bật:

- Công tác tuyên truyền, vận động, quán triệt mục đích, nội dung, yêu cầu xây dựng NTM tiếp tục được cấp ủy, chính quyền từ huyện đến các xã tập trung chỉ đạo, triển khai sâu rộng đến mọi tầng lớp nhân dân với nhiều hình thức phong phú, thông qua các phương tiện truyền thông và các tổ chức đoàn thể; nhận thức và ý thức trách nhiệm của cán bộ đảng viên và các tầng lớp nhân dân về chương trình xây dựng nông thôn mới đã, đang thay đổi tích cực và không ngừng nâng cao.

- Chương trình xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tiếp tục đạt kết quả tích cực, góp phần phát triển kinh tế xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn huyện và xây dựng hệ thống chính trị cơ sở vững mạnh.

- Công tác chỉ đạo, tổ chức và hướng dẫn thực hiện chương trình MTQG XDNTM được tăng cường, tạo sự thống nhất trong tổ chức và hành động từ huyện đến cơ sở; xác định nhiệm vụ và lộ trình đầu tư, thực hiện các tiêu chí cho từng xã để phân đấu hoàn thành Chương trình xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện.

- Ngay từ đầu năm HĐND huyện đã có Nghị Quyết trên cơ sở đó UBND huyện đã ban hành Quyết định hỗ trợ xây dựng NTM (hỗ trợ các công trình như Công sở, Nhà Văn hóa xã, Sân thể thao; Trạm y tế, đường giao thông, thủy lợi nội đồng và xây dựng cánh đồng mẫu lớn; hỗ trợ xã, thôn đạt chuẩn NTM.

- Công tác kiểm tra, giám sát được tăng cường; qua đó kịp thời phát hiện những tồn tại, hạn chế để chấn chỉnh, hướng dẫn khắc phục. Công tác chỉ đạo đã được tăng cường và đạt được nhiều kết quả quan trọng

3.2. Những tồn tại, hạn chế:

- Công tác tuyên truyền ở một số xã chưa thường xuyên, chưa sâu rộng đến các tầng lớp nhân dân, chưa phát huy tốt vai trò chủ thể của người dân và tính tiên phong gương mẫu của cán bộ đảng viên trong xây dựng nông thôn mới.

- Tiến độ triển khai thực hiện tiêu chí xây dựng NTM ở một số đơn vị còn chậm, chưa có chuyển biến rõ nét. Phong trào không đồng đều ở các xã; một số xã mới tập trung cho xây dựng cơ sở hạ tầng, chưa quan tâm đến phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập cho nông dân. Một số tiêu chí đạt được nhưng chưa thực sự bền vững, đặc biệt là nội dung tiêu chí về Môi trường ở một số xã đã đạt chuẩn nông thôn mới chưa được quan tâm duy trì chất lượng.

- Ban chỉ đạo phát triển nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới các xã chưa thường xuyên rà soát đánh giá kết quả thực hiện tiêu chí nông thôn mới của đơn vị để kịp thời có hồ sơ trình UBND huyện thẩm định công nhận.

- Về phát triển sản xuất: Các mô hình sản xuất có hiệu quả nhân rộng chưa được nhiều sự liên kết giữa doanh nghiệp và nông dân, hợp tác xã trong sản xuất

còn yếu, chưa chuyển biến mạnh về chuyển đổi cơ cấu sản xuất, cơ cấu kinh tế, tạo việc làm và nâng cao thu nhập cho nhân dân.

4.3. Nguyên nhân:

- Sự phối hợp các phòng, ban chuyên môn chưa chặt chẽ, năng lực và trình độ của cán bộ xây dựng NTM ở một số xã còn hạn chế, đặc biệt là trong tổ chức thực hiện và đánh giá kết quả thực hiện chương trình; trách nhiệm của người đứng đầu ở một số đơn vị chưa thật sự quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện các nhiệm vụ; một số xã đã đạt chuẩn nông thôn mới chưa quan tâm duy trì nâng cao chất lượng tiêu chí để đảm bảo bền vững.

- Kinh phí để thực hiện Chương trình xây dựng NTM đòi hỏi lớn, các tiêu chí về sau cần nguồn lực nhiều, song thu ngân sách đạt thấp đã ảnh hưởng đến kết quả thực hiện các tiêu chí. Vốn hỗ trợ từ ngân sách Nhà nước còn hạn chế, phân bổ chậm và nhỏ giọt; nguồn lực nhân dân có hạn gây khó khăn cho việc lập, xây dựng kế hoạch và huy động nguồn vốn để thực hiện chương trình.

II. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP ĐẾN NĂM 2020

1. Mục tiêu.

- Hoàn thành 3 tiêu chí huyện NTM còn lại (tiêu chí Quy hoạch, Y tế - Văn hóa - Giáo dục, Môi trường). Hoàn thành 9/9 tiêu chí huyện NTM vào năm 2020.

- Phần đầu hoàn thành 11 xã nông thôn mới.

- Bình quân tiêu chí/xã đạt 19 tiêu chí.

- 60 thôn đạt chuẩn NTM.

- Kế hoạch năm 2018 thêm 7 xã đạt chuẩn NTM gồm: Ba Đình, Nga Điền, Nga Thắng, Nga Nhân, Nga Bạch, Nga Thanh, Nga Thiện; cuối năm 2018 phần đầu đạt bình quân toàn huyện đạt 18,1 tiêu chí/xã (tăng 1 tiêu chí so với cùng kỳ); 30 thôn đạt chuẩn NTM.

- 2 thôn kiểu mẫu.

- 1 xã kiểu mẫu.

2. Nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm.

2.1. Đối với cấp xã:

- Tiếp tục làm tốt công tác tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh của xã, của thôn, bằng các khẩu hiệu băng zôn, pano, appic... nâng cao nhận thức cho cán bộ đảng viên và nhân dân về chủ trương, chính sách của đảng, Nhà nước và những kết quả đã đạt được trong xây dựng nông thôn mới, để nhân dân tiếp tục nhận thức sâu sắc hơn nữa về chủ trương xây dựng nông thôn mới là một chương trình phát triển toàn diện các lĩnh vực kinh tế - văn hoá xã hội, QPAN, xây dựng đảng, xây dựng hệ thống chính trị.

- Tập trung chỉ đạo quyết liệt chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi. Quan tâm chỉ đạo Đề án “chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên địa bàn huyện, giai đoạn

2014 - 2020, định hướng đến 2030”; Chuẩn bị tốt các điều kiện phục vụ sản xuất vụ Xuân, vụ mùa, vụ đông năm 2018; tiếp tục đẩy mạnh việc ứng dụng tiến bộ KHKT vào sản xuất nông nghiệp; nuôi trồng thủy sản;

- Tăng cường công tác đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho lao động nông thôn. Coi trọng lãnh đạo, chỉ đạo phát triển sản xuất, phát triển tiểu thủ công nghiệp để nâng cao thu nhập cho nông dân, ưu tiên đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng phục vụ sản xuất nông nghiệp.

- Đẩy mạnh phát triển sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ thương mại, các mặt hàng xuất khẩu, tạo điều kiện thuận lợi cho sản xuất, tiêu thụ hàng thủ công mỹ nghệ từ nguyên liệu cói, tăng cường công tác tìm kiếm thị trường nội địa. Tiếp tục tháo gỡ khó khăn, tạo mọi điều kiện để doanh nghiệp kinh doanh có hiệu quả.

- Tiếp tục rà soát, đề nghị điều chỉnh quy hoạch nông thôn mới cho phù hợp với điều kiện thực tiễn đang đặt ra ở mỗi xã, phù hợp quy hoạch phát triển kinh tế xã hội của huyện. Đồng thời, hoàn thành cắm mốc chỉ giới và quản lý quy hoạch theo quy định. Điều chỉnh Đề án xây dựng nông thôn mới phù hợp với yêu cầu tái cơ cấu ngành nông nghiệp trên địa bàn. Xây dựng quy định về đảm bảo vệ sinh môi trường trong chăn nuôi.

- Tập trung chỉ đạo thực hiện tốt việc thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn, tiếp tục rà soát, phân loại các nguồn thu, thu phí và các lệ phí theo quy định; đẩy mạnh việc khai thác nguồn thu từ cấp quyền sử dụng đất; chú trọng công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm. Sử dụng ngân sách của đơn vị đảm bảo tiết kiệm, chống thất thoát, lãng phí.

- Xây dựng kế hoạch cụ thể xác định những nội dung, công việc cần làm, những tiêu chí phấn đấu đạt được qua từng năm; các xã đã hoàn thành nông thôn mới phấn đấu có 100% thôn đạt chuẩn NTM, các xã còn lại phấn đấu hoàn thành 2-3 tiêu chí xây dựng nông thôn mới và có từ 2 thôn đạt chuẩn nông thôn mới.

2.2. Đối với cấp huyện:

- Đài truyền thanh, Trung tâm văn hóa phối hợp với Văn phòng Điều phối nông thôn mới tổ chức đưa tin, viết bài, pano, khẩu hiệu để tuyên truyền về Chương trình xây dựng NTM nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ và các tầng lớp nhân dân góp phần phát huy tính tự giác, nhiệt tình tham gia hưởng ứng thực hiện Chương trình.

- Thành viên hội đồng thẩm tra, các phòng, ban, ngành được phân công phụ trách tiêu chí, căn cứ văn bản quy định hiện hành thẩm tra công nhận đạt các tiêu chí cho các xã theo Quyết định số 1415/QĐ-UBND ngày 03/5/2017 của

Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Thanh hóa, giai đoạn 2017 - 2020.

- Chỉ đạo các xã xây dựng và thực hiện kế hoạch xã đạt chuẩn NTM nâng cao, xã nông thôn mới kiểu mẫu.

- Tiếp tục chỉ đạo thực hiện Chỉ thị số 29-CT/HU về tăng cường sự lãnh đạo của các cấp uỷ Đảng đối với công tác xây dựng thôn, xóm đạt chuẩn nông thôn mới và Kế hoạch số 72-KH/HU, trọng tâm là chỉnh trang nông thôn, chỉnh trang nhà cửa, tường rào, cải tạo vườn tạp, ứng dụng đệm lót sinh học, xây dựng bể biôga.

- Tập trung chỉ đạo các xã nâng cao chất lượng các tiêu chí đã đạt và tiếp tục hoàn thành các tiêu chí chưa đạt một cách bền vững. Chú trọng thực hiện nội dung phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập của dân cư nông thôn, giảm nghèo bền vững gắn với việc thực hiện chủ trương tái cơ cấu nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững trên địa bàn. Ưu tiên chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật, áp dụng cơ giới hoá vào sản xuất.

- Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể cấp huyện căn cứ vào chức năng nhiệm vụ, đẩy mạnh các phong trào thi đua, tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân tích cực tham gia xây dựng nông thôn mới và thực hiện tốt Kế hoạch số 72 của Huyện uỷ. Đồng thời, thực hiện tốt các nội dung, chương trình, kế hoạch về xây dựng nông thôn mới.

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

- Đề nghị UBND tỉnh thống nhất một đầu mối nhận hồ đề nghị công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới cho các xã là Văn phòng điều phối xây dựng nông thôn mới tỉnh, để việc rút ngắn và đơn giản thời gian nộp hồ sơ cho đơn vị cấp dưới.

- Đề nghị UBND tỉnh sớm ban hành Quyết định phân bổ vốn các năm để địa phương triển khai thực hiện Chương trình kịp thời, có hiệu quả; Văn phòng điều phối NTM tỉnh tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng kiến thức nông thôn mới hàng năm cho cán bộ nông thôn mới cấp huyện, cấp xã để kịp thời tiếp cận các văn bản hướng, quy định thực hiện các tiêu chí nông thôn mới. *Loay?*

Nơi nhận:

- Văn phòng điều phối NTM tỉnh (B/c);
- Trưởng, phó Ban chỉ đạo PTNN&XD NTM;
- Văn phòng điều phối NTM huyện;
- Lưu: VT, BCD.

**KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**



**PHÓ CHỦ TỊCH UBND HUYỆN
Thịnh Văn Huyền**

BÁO CÁO

Kết quả xử lý nợ XDCB trong xây dựng NTM đến 30/6/2018

(Kèm theo Báo cáo số 6/BC-UBND, ngày 11 tháng 7 năm 2018 của UBND huyện Nga Sơn)

1. Tình hình, kết quả xử lý đối với số nợ xây dựng cơ bản (XDCB) kết dư đến thời điểm 31/12/2017:

- (a) Lũy kế nợ XDCB đến 31/12/2017 là: 35.382 triệu đồng.
- (b) Kết quả xử lý nợ XDCB trong 6 tháng đầu năm 2018, tổng 18.556 triệu đồng.
- (c) Số nợ còn lại chưa xử lý kết dư đến thời điểm 30/6/2018: 16.826 triệu đồng.

2. Số nợ phát sinh tăng trong 6 tháng đầu năm 2018: 15.460 triệu đồng

3. Số nợ lũy kế đến 30/6/2018: 32.286 triệu đồng

4. Kế hoạch xử lý nợ:

Tiếp tục rà soát theo dõi nợ đọng và xây dựng lộ trình thanh toán hàng năm, bố trí kế hoạch vốn để xử lý nợ đọng, phân đấu xử lý dứt điểm nợ đọng xây dựng cơ bản vào các năm tiếp theo thứ tự ưu tiên hợp lý. Khai thác tốt nguồn thu từ cấp quyền sử dụng đất. Năm 2018 theo kế hoạch đăng ký đấu giá cấp quyền sử dụng đất là 40.859 tỷ đồng.

Như vậy, nợ xây dựng xây dựng cơ bản trong Chương trình xây dựng nông thôn mới tại các xã trên địa bàn huyện Nga Sơn nằm trong khả năng trả nợ theo kế hoạch.

18	Nga Trung	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	19
19	Nga Phú	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	19
20	Nga Lĩnh	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	19
21	Nga Mỹ	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	19
22	Nga Hưng	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	19
23	Nga Yên	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	19
24	Nga Thạch	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	19
25	Nga Thành	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	19
26	Nga An	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	z	19
Tổng cộng		26	23	25	26	22	23	21	26	25	23	23	26	26	26	15	26	16	23	23	445

Ghi chú: Đánh dấu "x" vào tiêu chí đạt

16	Nga Hải	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	19	
17	Nga Thái	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	19	
18	Nga Trung	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	19	
19	Nga Phú	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	19	
20	Nga Lĩnh	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	19	
21	Nga Mỹ	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	19	
22	Nga Hưng	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	19	
23	Nga Yên	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	19	
24	Nga Thạch	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	19	
25	Nga Thành	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	19	
26	Nga An	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	z	19	
Tổng cộng		26	23	25	26	23	26	26	26	26	26	26	26	26	26	22	26	21	26	26	480	18,5

**Biểu 02: TỔNG HỢP KẾT QUẢ HUY ĐỘNG NGUỒN LỰC THỰC HIỆN
CHƯƠNG TRÌNH XD NTM GIAI ĐOẠN 2016-2018 VÀ DỰ KIẾN GIAI ĐOẠN 2019-2020**
(Kèm theo Báo cáo số 67/BC-UBND ngày 11 tháng 7 năm 2018 của UBND huyện Nga Sơn)

ĐVT: Triệu đồng

TT	Nội dung	Giai đoạn 2016-2018	Năm 2016	Năm 2017	6 tháng đầu năm 2018	Ước thực hiện năm 2018	Dự kiến giai đoạn 2019- 2020
I	Vốn ngân sách trực tiếp cho Chương trình	385821					
1	Ngân sách huyện	90556	46.295	32.576	11.685		95.000
2	Ngân sách xã	295265	107.693	119.888	67.684	123.500	250.000
II	Vốn lồng ghép từ các chương trình, dự án khác trên địa bàn	50814	27.688	23.126		10.000	21.000
III	Vốn tín dụng	297433	119.678	119.755	58.000	130.293	253.980
IV	Vốn doanh nghiệp, HTX và các tổ chức kinh tế khác	60760	22.330	13.370	25.060	45.300	62.000
V	Cộng đồng dân cư	46340	20.531	17.958	7.851		
1	Tiền mặt	38.278	16.298	16.109	5.871	10.200	15.000
2	Ngày công lao động (công)	6.945	613	6.332			
	Quy thành tiền	924	110,34	814			
3	Hiến đất (ha)	5,350	4,12	0,45	0,78	1	2
	Quy thành tiền	7.138	4.123	1.035	1.980	2.300	4.700
4	Vật tư	-					
	Quy thành tiền	0					
VI	Nhân dân chính trang nhà ở, phát triển kinh tế	864650	302.664	308.192	253.794	425.900	735.000
	Tổng cộng	1705818					

Biểu 03: KẾT QUẢ HUY ĐỘNG VÀ THỰC HIỆN NGUỒN LỰC ĐẦU TƯ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIAI ĐOẠN 2016-2018
(Kèm theo Báo cáo số 67/BC-UBND ngày 11 tháng 7 năm 2018 của UBND huyện Nga Sơn)

DVT: triệu đồng

TT	Nội dung đầu tư	Khối lượng thực hiện		Nguồn vốn thực hiện giai đoạn 2016-2018							
		ĐVT	Số lượng	Tổng số	Vốn NS huyện, xã hỗ trợ đầu tư trực tiếp			Lồng ghép	Tín dụng	Doanh nghiệp	Dân góp
					Tổng số	NS huyện	NS xã				
Tổng cộng				1.697.958	385.812	90.556	295.256	50.814	297.433	60.760	903.139
1	Nâng cao năng lực xây dựng NTM	Lượt người	300	52	-			52			
2	Truyền thông về xây dựng NTM	-	-	-	-						
3	Giám sát, đánh giá	Cuộc		-	-						
4	Quy hoạch xây dựng NTM	Xã		1.200	1.200		1200				
5	Phát triển hạ tầng - kinh tế xã hội			49.256	49.256	49.256					
5.1	Giao thông	km	230.886	76.871	44.356	1.000	43.356	1.000		2.260	29.255
5.2	Thủy lợi			-	-						
	Kênh mương	km	50.779	28.723	19.500	4.500	15.000				9.223
	Công trình thủy lợi	Công trình		-	-						
5.3	Điện nông thôn			18.000	-					18.000	
	Trạm biến áp	Trạm		-	-						
	Đường dây (cao thế, trung thế, hạ thế)	km		-	-						
5.4	Trường học	phòng	210	73.400	52.000	2.000	50.000	17.400		4.000	
5.5	CSVC Văn hóa			-	-						
	NVH-Khu thể thao xã	Công trình	11	74.500	38.000		38.000	14.500		22.000	
	NHV-Khu thể thao thôn	Công trình	49	7.350	3.000		3.000				4.350
5.6	Cơ sở hạ tầng thương mại			-	-						
	Chợ nông thôn	Công trình	2	5.500	5.500		5.500				
	Cơ sở bán lẻ khác	Công trình		-	-						
5.7	Trạm y tế xã	Công trình	12	50.400	38.300	12.600	25.700	3.600		8.500	
5.8	Trụ sở xã	Công trình	3	55.612	40.500		40.500	10.112		5.000	
5.9	Công trình cung cấp nước sinh hoạt	Công trình		-	-						
5.10	Công trình xử lý môi trường	Công trình	1	3.000	2.000	2.000				1.000	
5.11	Nhà ở dân cư	nhà	2.958	841.316	-						841.316
5.12	Nghĩa trang theo quy hoạch	Công trình	27	83.500	83.500	10.500	73.000				
5.13	Công trình khác (ghi rõ)	Công trình		-	-						
6	Thông tin và truyền thông cơ sở	-	-	-	-						
7	Phát triển SX theo chuỗi liên kết	Mô hình, dự án		-	-						
8	Đổi mới tổ chức sản xuất trong nông nghiệp	-	-	297.433	-				297.433		
9	Hỗ trợ phát triển HTX	HTX		-	-						
10	Phát triển ngành nghề nông thôn	Mô hình, dự án	28	21.435	-			2.440			18.995
11	Đào tạo nghề phi nông nghiệp	Người	500	1.500	-			1.500			
12	Đào tạo nghề nông nghiệp	Người	70	210	-			210			

TT	Nội dung đầu tư	Khối lượng thực hiện		Nguồn vốn thực hiện giai đoạn 2016-2018							
		ĐVT	Số lượng	Tổng số	Vốn NS huyện, xã hỗ trợ đầu tư trực tiếp			Lồng ghép	Tín dụng	Doanh nghiệp	Dân góp
					Tổng số	NS huyện	NS xã				
13	Phát triển giáo dục ở nông thôn	-	-	-	-						
14	Nâng cao chất lượng đời sống văn hóa của người dân nông thôn	-	-	-	-						
15	Vệ sinh môi trường nông thôn	-	-	6.000	6.000	6.000					
16	Khắc phục, xử lý ô nhiễm và cải thiện môi trường tại các làng nghề	Dự án		-	-						
17	Đào tạo cho công chức xã	Người		-	-						
18	Giữ vững quốc phòng, an ninh và trật tự xã hội nông thôn	-	-	2.700	2.700	2.700					
19	Duy tu, bảo dưỡng các công trình sau đầu tư trên địa bàn xã	Công trình		-	-						
20	Nội dung khác (nếu có, ghi rõ)			-	-						

**Biểu 04: SỐ LƯỢNG THÔN ĐƯỢC CÔNG NHẬN ĐẠT CHUẨN NTM
giai đoạn 2016-2018**

(Kèm theo Báo cáo số 67/BC-UBND ngày 11 tháng 7 năm 2018 của UBND huyện Nga Sơn)

STT	Tổng số thôn, bản đạt chuẩn NTM trong 6 tháng đầu năm 2018	<i>Trong đó: Thôn, bản miền núi</i>	Tổng số thôn, bản đạt chuẩn từ 2016 đến 30/6/2018	<i>Trong đó: Thôn, bản miền núi</i>	Ước số lượng thôn, bản đạt chuẩn giai đoạn 2016- 2018	<i>Trong đó: Thôn, bản miền núi</i>	Ghi chú
1	4	0	116	0	142	0	

Biểu 05: KẾT QUẢ THỰC HIỆN TIÊU CHÍ HUYỆN NÔNG THÔN MỚI

(Kèm theo Báo cáo số 67/BC-UBND ngày 11 tháng 7 năm 2018 của UBND huyện Nga Sơn)

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu	Thực trạng	Đánh giá (Đạt/Chưa đạt)
1	Quy hoạch	Có quy hoạch xây dựng trên địa bàn huyện được phê duyệt	Đạt	Đạt	Đạt
2	Giao thông	2.1. Hệ thống giao thông trên địa bàn huyện đảm bảo kết nối tới các xã	Đạt	Đạt	Đạt
		2.2. Tỷ lệ km đường huyện đạt chuẩn theo quy hoạch	100%	110,5km/110,5km đạt chuẩn =100%	Đạt
3	Thủy lợi	Hệ thống thủy lợi liên xã đồng bộ với hệ thống thủy lợi các xã theo quy hoạch	Đạt	Đạt	Đạt
4	Điện	Hệ thống điện liên xã đồng bộ với hệ thống điện các xã theo quy hoạch, đảm bảo yêu cầu kỹ thuật của cả hệ thống	Đạt	Đạt	Đạt
5	Y tế - Văn hóa - Giáo dục	5.1. Bệnh viện huyện đạt tiêu chuẩn bệnh viện hạng 3; Trung tâm y tế huyện đạt chuẩn quốc gia	Đạt	Bệnh viện huyện đạt tiêu chuẩn bệnh viện hạng 1; Trung tâm y tế huyện đạt chuẩn quốc gia	Đạt
		5.2. Trung tâm Văn hóa - Thể thao huyện đạt chuẩn, có nhiều hoạt động văn hóa - thể thao kết nối với các xã có hiệu quả	Đạt	Đạt	Đạt
		5.3. Tỷ lệ trường Trung học phổ thông đạt chuẩn	≥ 60%	1 trường/4 trường đạt chuẩn = 25%	Chưa đạt
6	Sản xuất	Hình thành vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung; hoặc có mô hình sản xuất theo chuỗi giá trị, tổ chức liên kết từ sản xuất đến tiêu thụ các sản phẩm chủ lực của huyện.	Đạt	- Số vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung: 2 khu, cụ thể: trồng rau an toàn ở xã Nga Yên 8ha, Nga Thành 5 ha. - Số mô hình sản xuất theo chuỗi giá trị: 2, cụ thể: trồng rau an toàn ở xã Nga Yên 8ha, Nga Thành 5 ha.	Đạt
7	Môi trường	7.1. Hệ thống thu gom, xử lý chất thải rắn trên địa bàn huyện đạt tiêu chuẩn	Đạt	- Số xã được thu gom CTR: chưa có - Về khu xử lý CTR tập trung trên địa bàn huyện (đạt/không đạt tiêu chuẩn): chưa có	Chưa đạt
		7.2. Cơ sở sản xuất, chế biến, dịch vụ (công nghiệp, làng nghề, chăn nuôi, chế biến lương thực - thực phẩm) thực hiện đúng các quy định về bảo vệ môi trường	100%	453 cơ sở/453 cơ sở = 100%	Đạt
8	An ninh, trật tự xã hội	Đảm bảo an toàn an ninh, trật tự xã hội	Đạt	Đạt	Đạt

PHỤ BIỂU 02:

**THÔNG TIN ĐÁNH GIÁ GIỮA KỲ HOẠT ĐỘNG PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT, ĐA DẠNG HÓA SINH KẾ THUỘC CHƯƠNG TRÌNH MTQG
GIẢM NGHÈO GIAI ĐOẠN 2016 - 2020**

(Kèm theo Báo cáo số: 67/BC-UBND ngày 17/2018 của UBND huyện Nga Sơn)

ST T	Tên xã	Tên mô hình	Quy mô hoạt động	Mã dự án/Tiêu dự án	Cấp làm chủ đầu tư	Tổng vốn	Trong đó				Thời gian thực hiện	Thông tin về mô hình	Có hợp tác với DN nào không? Nêu rõ	Số hộ tham gia	Trong	
							Nguồn ngân sách		Đóng góp của người hưởng lợi						Số hộ nghèo	Số hộ cận nghèo
							NSTW	NSDP	Bằng tiền	Bằng hiện vật quy ra tiền						
						1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1	xã Nga Tân	Mô hình phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế (chăn nuôi bò cái sinh sản)	59 hộ tại 8 thôn xã Nga Tân	Ghi theo mã thống nhất cho các dự án/ tiểu dự án	UBND xã		600		28	177	từ tháng 11/2017 đến tháng 11/2019		công ty cổ phần giống gia súc Thanh Ninh	59	45	14
2	xã Nga Thủy	Mô hình phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế (chăn nuôi bò, lợn, gà, thủy sản)	94 hộ tại 10 xóm xã Nga Thủy	Ghi theo mã thống nhất cho các dự án/ tiểu dự án	UBND xã	2768,7	600		0	2168,7	Dự kiến chu kỳ sản xuất từ ngày 22/11/ 2017 đến ngày 22/11/ 2018		Không	94	39	55

ST T	Tên xã	Tên mô hình	Quy mô hoạt động	Mã dự án/Tiêu dự án	Cấp làm chủ đầu tư	Tổng vốn	Trong đó				Thời gian thực hiện	Thông tin về mô hình	Có hợp tác với DN nào không? Nêu rõ	Số hộ tham gia	Trong	
							Nguồn ngân sách		Đóng góp của người hưởng lợi						Số hộ nghèo	Số hộ cận nghèo
							NSTW	NSDP	Bằng tiền	Bằng hiện vật quy ra tiền						
3	xã Nga Tiên	Mô hình phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kê (chăn nuôi bò, lợn, gà, thủy sản)	146 hộ tại 10 xóm xã Nga Tiên	Ghi theo mã thống nhất cho các dự án/ tiểu dự án	UBND xã		600		275.68	1958.32	từ tháng 11/2017 đến tháng 11/2019		công ty cổ phần giống gia súc Thanh Ninh	146	47	2
Tổng						2768,7	1800		28	2345,7			299	131	71	

Số hộ mới thoát nghèo		Số hộ DTTS	Khi họp thôn ai đề xuất?	Có nâng cao năng lực trước khi hoạt động	Loại hoạt động nâng cao năng lực	Nội dung nâng cao năng lực	Số hộ tham gia tập huấn				Thời lượng tập huấn (số ngày, tuần)	Số kinh phí nghiên cứu nguồn lực/tổng vốn của dự án	Sau khi kết thúc chu kỳ sản xuất			
Số hộ mới thoát nghèo	Số hộ nghèo						Số hộ cận nghèo	Số hộ mới thoát nghèo	Số hộ DTTS	Năng suất tăng (nếu rõ)			Sản lượng tăng (nếu rõ)	Nâng cao chất lượng (nếu rõ)	Nâng cao thu nhập (nếu rõ mức tăng)	
97			khi họp thôn cả hai nhóm đề xuất		Tập huấn ngắn	kỹ thuật chăm sóc và phòng một số bệnh ở bò	47	2	97		2 ngày		Giảm: Gà: 2347 con bị chết; Ngan: 31 con bị chết	16050 kg trong đó: gà, ngan tăng 1500 kg/con; bò tăng 100kg/con; lợn tăng 50kg/con		1 triệu đồng/hộ = 146 triệu
97	0	0	0	0	0	0	145	102	111	0	0	0	0	0	0	

